

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 282/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa
chị Vũ Thị Thanh T và anh

Lưu Tiến D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1989; số căn cước công dân: 036189011814; nơi cư trú: Số 117 đường TQK, phường NT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lưu Tiến D, sinh năm 1981; số căn cước công dân: 040081000974; nơi cư trú: Số 117 đường TQK, phường NT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 28-5-2025 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lưu Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường NT, thành phố NĐ vào ngày 31-3-2015. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Năm 2021, vợ chồng chị đã từng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân khoảng 01 (một) năm. Năm 2022, chị và anh D cho nhau cơ hội sửa đổi, tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên, đến giữa tháng 5-2025, vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lưu Tiến D.

Về con chung: Chị và anh Lưu Tiến D có 01 con chung là Lưu Bảo Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 20-10-2016. Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Lưu Bảo Q cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Lưu Tiến D tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ghi ngày 28-5-2025 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là anh Lưu Tiến D trình bày:

Về điều kiện và hoàn cảnh kết hôn: Anh Lưu Tiến D nhất trí với lời khai của chị Vũ Thị Thanh T.

Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống của vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách của hai vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng khắc khẩu, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn gần đây nhất xảy ra vào giữa tháng 5-2025 dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì con anh còn nhỏ. Anh đề nghị chị T và anh cho nhau cơ hội, khắc phục mâu thuẫn để giữ gia đình cho con.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Thanh T có 01 con chung là Lưu Bảo Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 20-10-2016. Nếu ly hôn, anh đồng ý để chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh tự thỏa thuận với chị Vũ Thị Thanh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại Đơn xin xác nhận ngày 15-5-2025 của chị Vũ Thị Thanh T có xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị T và anh D sinh sống có nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D là vợ chồng, có đăng ký thường trú tại số 117 đường TQK, phường NT, thành phố ND, tỉnh Nam Định. Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D có 01 con chung là Lưu Bảo Q, sinh ngày 20-10-2016. Trong quá trình chung sống chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được và chị Vũ Thị Thanh T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lưu Tiến D.

4. Tại Biên bản lấy ý kiến ngày 28-5-2025, cháu Lưu Bảo Q là con chung của chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D trình bày nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; tiến hành thu thập chứng cứ và tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Thanh T: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D: Sau khi ly hôn chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Bảo Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 20-10-2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15-5-2025 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lưu Tiến

D và giải quyết việc nuôi con chung giữa chị và anh D, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Lưu Tiến D không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn là chị Vũ Thị Thanh T và bị đơn là anh Lưu Tiến D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn là chị Vũ Thị Thanh T và bị đơn là anh Lưu Tiến D.

[3] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NT, thành phố ND vào ngày 31-3-2015. Như vậy, hôn nhân giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình tham gia tố tụng, chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D đều xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nhiều lần sống ly thân và hiện tại vẫn đang sống ly thân. Chị Vũ Thị Thanh T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được về đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn; anh Lưu Tiến D không nhất trí ly hôn lý do con chung của anh chị còn nhỏ, anh mong muốn vợ chồng khắc phục mâu thuẫn để nuôi con.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Thanh T: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con:

Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D có 01 con chung là Lưu Bảo Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 20-10-2016. Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D thống nhất thỏa thuận: Nếu ly hôn, chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lưu Bảo Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 20-10-2016. Cháu Lưu Bảo Q có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nếu bố mẹ ly hôn. Vì thế, Hội đồng xét xử căn cứ các điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D: Sau khi ly hôn chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lưu Bảo Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Vũ Thị Thanh T là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị Thanh T đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D.

2. Về nuôi con: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D: Sau khi ly hôn chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Bảo Q (giới tính: Nữ), sinh ngày 20-10-2016.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Vũ Thị Thanh T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002824 ngày 15-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND.

5. Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Vũ Thị Thanh T và anh Lưu Tiến D có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ;
- Chi cục Thi hành án thành phố NĐ;
- UBND phường NT, thành phố NĐ
(GCNKH số 22 ngày 31-3-2015);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh